TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/HSST
Ngày: 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Luân Văn Lý

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2021/QĐXXST- HS ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Trọng N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12 tháng 11 năm 1994 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông: Hà Minh P - sinh năm 1965; Con bà: Đàm Thị P - sinh năm 1973 (đều trú tại: tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 16/4/2021 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

Nhân thân: Ngày 28/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 09/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn K**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1973 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh

Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông: Hoàng Văn B (đã chết); Con bà: Nông Thị N - sinh năm 1949 (trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Lò Thị C - sinh năm 1980 (không đăng ký kết hôn; trú tại: xã Vạn Xuân, huyện T, tỉnh Thanh Hóa); Con: có 01 con sinh năm 2011.

Tiền sự, tiền án: không;

Nhân thân:

- Ngày 19/01/2005 Công an thị xã Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 17/11/2005 Công an phường Sông Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 28/11/2005 Công an phường Sông Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 09/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đinh Thị Hoài T - sinh năm 2000; trú tại: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 09/6/2021 Hà Trọng N (Sinh năm 1994; Trú tại: tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) gặp Hoàng Văn K (sinh năm 1973; trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng) tại khu vực cầu Gia Cung thuộc phường S, thành phố Cao Bằng. Sau đó cả hai đi về nhà K tại tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng để bàn bạc, cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, K góp số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), N góp số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). N trực tiếp đi ra khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây N hỏi mua Heroine với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), chỉ biết có người gọi là H, có người gọi là T. Người này đồng ý, dẫn N đến khu vực cây xăng số 01 thuộc phường S, thành phố Cao Bằng. Tại đây N đưa số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), người đàn ông đó cầm tiền rồi đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho N 01 (một) gói ma túy gói bằng giấy kẻ ô ly màu trắng. Sau khi mua được ma túy, N đi về nhà K. Trong lúc K đang vào buồng tìm xi lanh bơm kim tiêm để sử dụng thì N tách một phần nhỏ ma túy ra gói bằng giấy bạc màu vàng rồi cất trong túi quần bên phải N đang mặc, phần còn lại N gói lại để trên bàn uống nước trong nhà K.

Khi N và K đang chia ma túy để sử dụng tại nhà riêng của K thì khoảng 14 giờ 45 phút ngày 09/6/2021 N và K bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nhỏ giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,02g (*không phẩy không hai gam*) thu trong túi quần bên phải N đang mặc; 01 (một) gói nhỏ bằng giấy kẻ ô ly màu trắng có khối lượng 0,17 *(không phẩy mười bẩy gam)* thu trên bàn uống nước trong nhà Hoàng Văn K; Thu giữ của Hoàng Văn K: 01 (một) xi lanh bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng. Thu giữ của Hà Trọng N: 710.000đ (*Bẩy trăm mười nghìn đồng*) tiền Việt Nam, 01 (một) điện thoại di động màu hồng nhạt nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS đã qua sử dụng, 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu trắng, biển kiểm soát 11 K1 - 089.58.

Hồi 18 giờ cùng ngày Công an phường Sông Hiến đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 16/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 156 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 223/GĐMT ngày 24/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine"*.

Tại bản Cáo trạng số: 127/CT-VKSTP ngày 08/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hà Trọng N, Hoàng Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo N khai nhận số tiền 710.000đ *(Bảy trăm mười nghìn đồng)* và 01 (một) điện thoại di động màu hồng nhạt nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS đã qua sử dụng bị thu giữ, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên yêu cầu được trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu trắng, biển kiểm soát 11 K1 - 089.58. Bị cáo N khai nhận đây là xe máy của Đinh Thị Hoài T cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích gì. Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên yêu cầu được trả lại cho T.

Bị cáo K khai nhận đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng bị thu giữ, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên yêu cầu được trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Hoài Tcó ý kiến xin nhận lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu trắng, biển kiểm soát 11 K1 - 089.58 đã thu giữ đối với bị cáo N, vì đây là chiếc xe do T bỏ tiền ra mua về sử dụng làm phương tiện đi lại, T cho N mượn xe máy nhưng không biết việc N sử dụng đi mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Hà Trọng N, Hoàng Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; bị cáo K từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Trả lại cho bị cáo N số tiền 710.000đ *(Bảy trăm mười nghìn đồng)* bị thu giữ, 01 (một) điện thoại di động màu hồng nhạt nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS đã qua sử dụng,

Trả lại cho bị cáo K 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Đinh Thị Hoài T 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu trắng, biển kiểm soát 11 K1 - 089.58.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án,

Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 09/6/2021 tại nhà riêng của Hoàng Văn K thuộc tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Hà Trọng N và Hoàng Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,17g (*không phẩy một bảy gam*) ma túy loại Heroine; ngoài ra còn thu giữ trên người N 0,02g (*không phẩy không hai gam*) Heroine đều nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó Hà Trọng N phải chịu trách nhiệm với số lượng 0,19gam (*không phẩy một chín gam)* Heroine, Hoàng Văn K phải chịu trách nhiệm với số lượng 0,17g (*không phẩy một bảy gam*) Heroine.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo Hà Trọng N, Hoàng Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo cùng nảy sinh ý định phạm tội khi có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã có sự bàn bạc, đóng góp tiền mua ma túy sử dụng chung. K góp số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), N góp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và là người trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi của mình và tương ứng với trọng lượng ma túy bị thu giữ đối với từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hà Trọng N là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: ngày 16/4/2021 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Trong thời gian tại ngoại tại nơi cư trú để chuẩn bị xét xử một vụ án khác, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy, bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, không có ý thức tự cải tạo, rèn luyện mình để trở thành công dân tốt.

Bị cáo Hoàng Văn K không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Trong năm 2005 bị cáo đã có 03 (ba) lần bị Công an xử

phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự phấn đấu rèn luyện mình, cai nghiện ma túy để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục lún sâu vào đường phạm tội chỉ vì ham chơi, đua đòi và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 710.000đ *(Bảy trăm mười nghìn đồng)* bị thu giữ, 01 (một) điện thoại di động màu hồng nhạt nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được trả lại nên cần xử trả lại cho bị cáo Hà Trọng N.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu trắng, biển kiểm soát 11 K1 - 089.58. Xét thấy tài sản bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Hoài T có yêu cầu được trả lại nên cần xử trả lại cho T.

Đối với 01 (một) bơm xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn K, xét thấy tài sản không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 132 ngày 10/9/2021.

[8] Đối với nguồn gốc số ma túy, N khai được mua với một người đàn ông mà mọi người hay gọi "T" hoặc "H" khoảng 40 tuổi ở khu vực Bến xe khách cũ

thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra xác minh.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Trọng N, Hoàng Văn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Hoàng Văn K.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/6/2021.

-Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56, điểm c khoản 1 Điều 249; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Hà Trọng N.

Xử phạt bị cáo Hà Trọng N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/6/2021. Tổng hợp với Bản án số 96/2021/HSST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt Hà Trọng N 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/6/2021.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bị cáo Hà Trọng N:

+ Số tiền 710.000đ *(Bảy trăm mười nghìn đồng)* đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 710.000đ (Bảy trăm mười nghìn đồng) thu giữ của Hà Trọng N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng nhạt (màn hình cảm ứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Trọng N. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel (điện thoại bàn phím số) theo Quyết định chuyển vật chứng là màu đen trắng (thực tế khi nhận là màu đen), điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của

Hoàng Văn K. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy.

- Trả lại cho Đinh Thị Hoài T 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu trắng, biển kiểm soát 11 K1 - 089.58, có số khung: 6303FZA432555, số máy: JF63E – 1432575, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Trọng N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bơm xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn K.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 132 ngày 10/9/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Trọng N, Hoàng Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Hoài T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hanh